Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (UPCOM: VBB)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	10,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-1.0%	**-7.9%**	**5.6%**

2025

ROE #VALUE! #VALUE!

Q4/25

DT thuần -2,345 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 211 ▼ 9.9%

YoY ▼ 494 ▼ 26.7%

2025

DT thuần -8,654 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 1,744 ▼ 25.2%

Q4/25

LN gộp 63.3 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 17.4 ▼ 21.5%

YoY ▲ 7.70 ▲ 13.9%

2025

LN gộp 262 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 30.0 ▲ 13.2%

Q4/25

LN thuần -3.06 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 0.07 ▼ 2.2%

YoY ▲ 1.42 ▲ 31.8%

2025

LN thuần -11.8 *tỷ VNĐ*

YoY ▼ 2.02 ▼ 20.2%

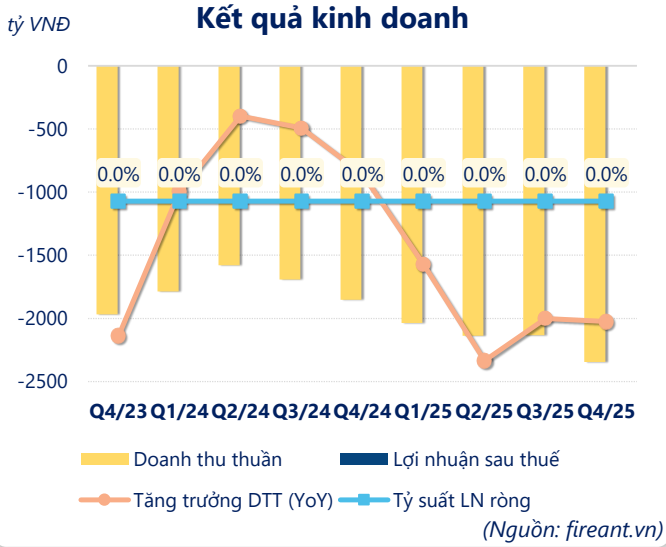
Q4/25

LN sau thuế 0 *tỷ VNĐ*

2025

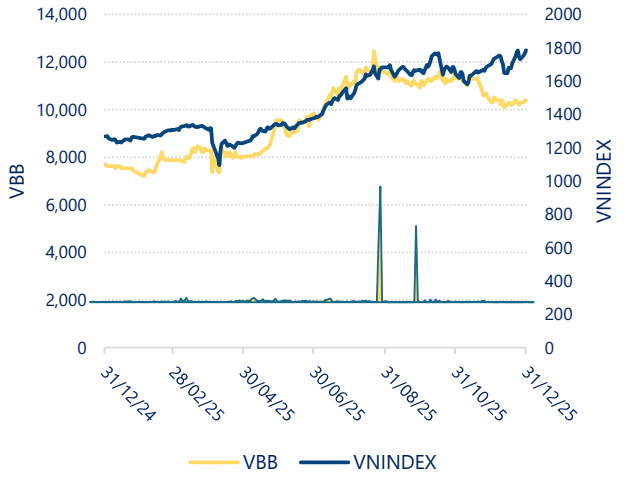
LN sau thuế 0 *tỷ VNĐ*

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

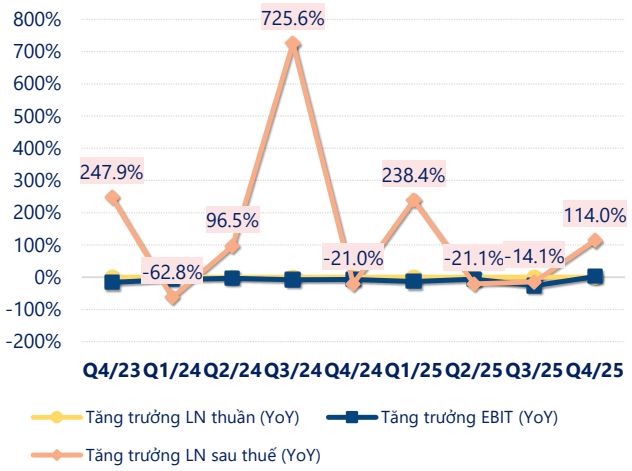
Lịch sử giá



Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (UPCOM: VBB)

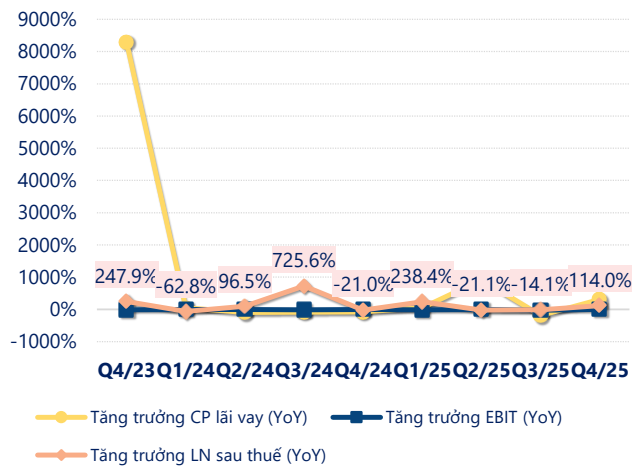
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



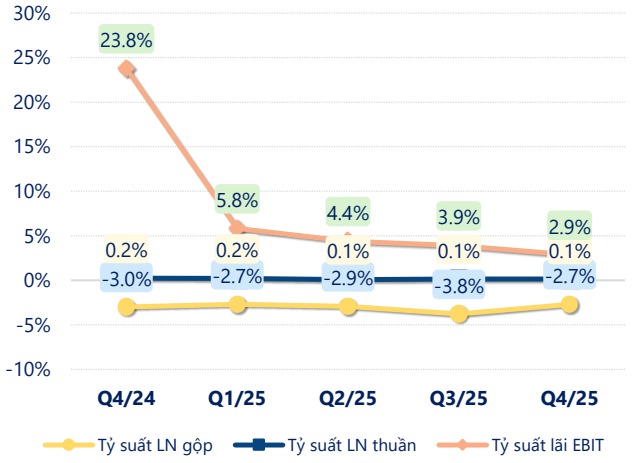
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



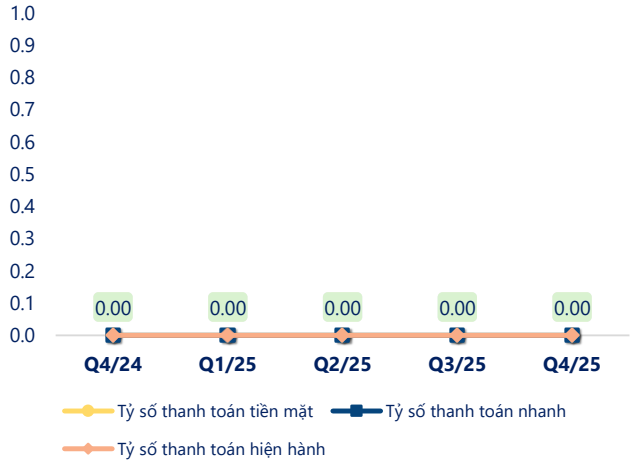
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



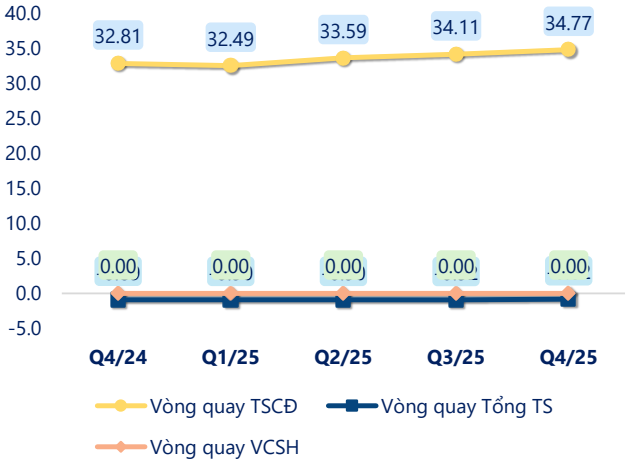
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



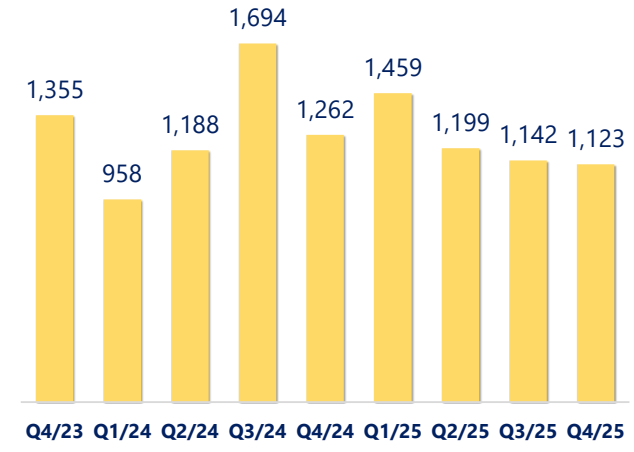
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

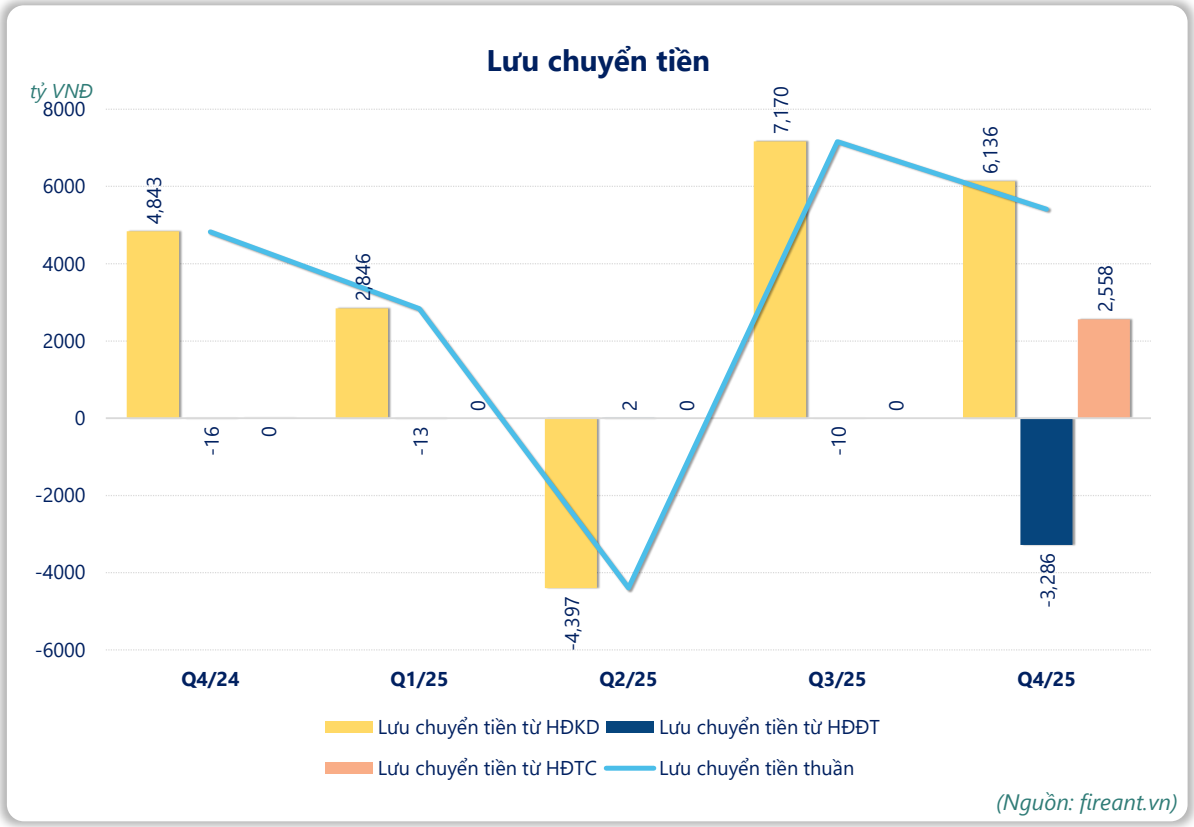


(Nguồn: fireant.vn)

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín (UPCOM: VBB)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**-2,345**	**-1,851**	**-26.7%**	**-8,654**	**-6,910**	**-25.2%**
Giá vốn hàng bán	37.0	26.9	37.4%	160	137	17.3%
Lợi nhuận gộp	63.3	55.6	13.9%	262	232	13.2%
Doanh thu HĐTC	-26.4	-28.8	8.5%	-102	-94.9	-7.1%
Chi phí TC	13.1	25.2	-48.0%	89.7	80.2	11.9%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**29.5**	**7.10**	**315%**	**51.0**	**19.0**	**168%**
Chi phí bán hàng	-1.47	456	-100%	-5.23	454	-101%
Chi phí QLDN	**1.58**	**461**	**-99.7%**	**6.52**	**464**	**-98.6%**
LN thuần từ HĐKD	-3.06	-4.48	31.8%	-11.8	-9.78	-20.2%
Lợi nhuận khác	**732**	**751**	**-2.5%**	**1,894**	**1,936**	**-2.2%**
LN trước thuế	-67.1	-440	84.8%	-363	-805	54.9%
Lợi nhuận sau thuế	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LNST của CĐ cty mẹ	**0**	**0.00**		**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)